

Bản án số: 52/2019/DSST

Ngày: 28/11/2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ**  
**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Ngọc Năm

2. Bà Lê Thị Hà

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hoá.

*Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Hoàng Hoá:* Không tham gia.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hoá mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXX-ST ngày 04/11/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* - Bà Lê Thị N – Sinh năm 1961

Địa chỉ: thôn HT, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Ông Lê Huy H – Sinh năm 1959

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn và bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2019, các bản tự khai ngày 25/9/2019, 11/10/2019, các phiên hòa giải ngày 25/10/2019, 10/11/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Lê Thị N đã trình bày:***

Vào tháng 8/2014, biết tôi có ít tiền để chuẩn bị xây nhà nên ông H (có quan hệ vừa là thông gia vừa là đứng nể với tôi, lúc này ông H đang là Phó Chủ tịch UBND xã T) hỏi vay tiền tôi nói là để xúc tiến công việc cho con gái ông được nhanh chóng nên tôi đã

cho ông H vay. Hai bên viết giấy tay với nhau, tổng số tiền ông Hiến vay của tôi là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), lãi suất 1%/tháng cụ thể :

Lần 1 ngày 04/8/2014 vay 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng)

Lần 2 ngày 18/8/2014 vay 100.000.000đ; (một trăm triệu đồng)

Lần 3 ngày 25/8/2014 vay 100.000.000đ (một trăm triệu đồng)

Lần 4 ngày 3/9/2014 vay 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Trong quá trình vay vài tháng ông H trả lãi 1 lần, tính lãi của cả 4 lần vay trên. Đối với nợ gốc, ngày 25/2/2017 ông H trả gốc được 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên tại hai giấy trả tiền khác là ngày 30/11/2017 và ngày 26/5/2018 giữa hai bên không ghi rõ là trả lãi hay trả gốc (mặc dù thời điểm này ông H vẫn chưa trả hết lãi) nhưng tòa án hòa giải và cũng là chia sẻ rủi ro với ông H nên tôi thống nhất đó là tiền gốc. Như vậy tiền gốc đã trả là: ngày 25/2/2017 trả 50.000.000đ; ngày 30/11/2017 trả 40 triệu; ngày 26/5/2018 trả 20 triệu. Tổng gốc đã trả 110 triệu đồng; Về lãi thì ông H đã trả được 134.000.000đ

Quá trình vay và trả gốc, trả lãi diễn ra cụ thể như sau: (tính mốc từ ngày vay của từng khoản tiền cho đến ngày ông Hiến trả số nợ gốc đầu tiên là 50.000.000đ vào ngày 25/02/2017)

Từ ngày 04/8/2014 đến ngày 25/02/2017 vay 200.000.000đ lãi suất 1%/ tháng thời gian vay là 30 tháng 21 ngày tiền lãi là 61.400.000đ

Từ ngày 18/8/2014. đến ngày 25/02/2017 vay 100.000.000đ lãi suất 1%/tháng thời gian vay là 30 tháng 07 ngày, tiền lãi là 30.233.000đ.

Từ ngày 25/8/2014 đến ngày 25/02/2017 vay 100.000.000đ lãi suất 1%/tháng thời gian vay là 30 tháng, tiền lãi là 30.000.000đ

Từ ngày 03/9/2014 đến ngày 25/02/2017 vay 100.000.000đ lãi suất 1%/tháng thời gian vay là 29 tháng 22 ngày, tiền lãi là 29.733.000đ

Tổng lãi của 4 lần vay ông H phải trả cho tôi đến ngày 25/02/2017 là 151.366.000đ, và ông H đã trả được 134.000.000đ, lãi còn lại 17.366.000đ.

Về nợ gốc:- Ngày 25/02/2017 ông H trả 50.000.000đ, còn nợ gốc là 450.000.000đ. Đến ngày 30/11/2017 ông H trả 40.000.000đ tiền gốc; Tính từ ngày 25/02/2017 cho đến ngày 30/11/2017 thời gian vay 9 tháng 5 ngày lãi của 450.000.000đ là 41.250.000đ; Tiền gốc còn 410.000.000đ;

Ngày 26/5/2017 ông H trả được 20.000.000đ tiền gốc, lãi của 410.000.000đ tiền gốc từ ngày 30/11/2017 đến ngày 26/5/2018 là 5 tháng 26 ngày là 24.053.000đ.

Từ 26/5/2018 còn lại 390.000.000đ tiền gốc cho đến nay ông H chưa trả thêm đồng lãi nào nên tôi yêu cầu ông H trả: 390.000.000đ tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày

09/9/2019 là 142.859.000đ, tổng gốc và lãi là 532.859.000đ. (*năm trăm ba mươi hai triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn đồng*) và yêu cầu tính đến phiên tòa sơ thẩm.

**Tại bản khai ngày 30/9/2019, các tài liệu (giấy trả lãi hàng quý theo biên bản giao nộp chứng cứ ngày 11/10/2019) mà bị đơn ông Lê Huy H xuất trình, các phiên hòa giải ngày 25/10/2019, 10/11/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, ông H trình bày:** Tôi có vay của bà N từ ngày 04/8/2014 cho đến ngày 03/9/2014 tổng số tiền là 500.000.000đ, với 4 lần vay, lãi suất 1% như bà N trình bày là đúng tôi không có ý kiến gì. Số tiền vay trên là do tôi vay hộ cho bà Đỗ Thị M là công nhân nhà máy bia Thanh Hóa, trước khi vay tôi có nói là tôi vay hộ cho bà M và bà N đã đồng ý. Lúc này bà M đang giúp con gái tôi xin việc làm, nên tôi vay hộ cho bà ấy để đầu tư vào Công ty xây dựng DD ở xã Nc, sau đó bà M vỡ nợ và tự tử. Tôi cũng đã vay mượn nhiều nơi trả nợ cho bà N nhưng không được. Đến ngày 26/5/2019 tôi đã trả cho bà N tổng là 244.000.000đ, trong đó gốc là 110.000.000đ ( 1 lần 50 triệu, 1 lần 40 triệu, 1 lần 20 triệu) và lãi là 134.000.000đ. Tôi hoàn toàn thống nhất như các tính tiền gốc và lãi của bà Nhân, tổng gốc và lãi đến ngày 9/9/2019 là 532.859.000đ (*năm trăm ba mươi hai triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn đồng*). Tuy nhiên hoàn cảnh tôi rất khó khăn không còn khả năng trả nợ nên tôi đề nghị bà N chia sẻ khó khăn với tôi, trừ toàn bộ tổng số tiền tôi đã trả là 244.000.000đ vào tổng tiền gốc 500.000.000đ tôi đã vay, còn lại 256.000.000đ tôi sẽ vay mượn trả hết cho bà N.

Bà N không đồng ý phương án trên mà yêu cầu căn cứ vào từng thời gian vay tiền, từng lần trả lãi để tính toán, buộc ông H phải trả đầy đủ gốc và lãi cho bà: Gốc còn lại là 390.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày bà khởi kiện 09/9/2019 là 142.859.000đ, tổng gốc và lãi là 532.859.000đ. (*năm trăm ba mươi hai triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn đồng*). Và lãi còn lại tính từ thời điểm vay gốc cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Ông H đồng ý số nợ nhưng không đồng ý trả nợ theo hai bên đã thỏa thuận trước đó;

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và trình tự tố tụng: Nguyên đơn là bà Lê Thị N làm đơn yêu cầu khởi kiện ông Lê Huy H, buộc ông H trả số tiền nợ gốc còn lại là 390.000.000đ và lãi suất, đây là quan hệ dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H.

Ngày 26/5/2018 là ngày ông H trả nợ lần cuối cùng cho bà N, ngày 10/9/2019 bà N làm đơn khởi kiện ông H ra Tòa án như vậy đơn của bà N còn trong thời hiệu khởi kiện.

Hợp đồng vay tiền giữa bà N và ông H là hợp đồng vay tiền có lãi suất, có kỳ hạn trả nợ nên căn cứ vào các Điều 463, 468, 470 của Bộ luật dân sự để giải quyết là phù hợp.

[3] Nội dung: Bà N cho ông H vay tiền, được thể hiện tại các giấy vay ngày 4, ngày 18, ngày 25/8/2014 và ngày 3/9/2014 với tổng số tiền vay là 500 triệu đồng, Quá trình vay nợ ông H đã trả được 110.000.000đ tiền gốc và 134.000.000đ tiền lãi sau đó không trả nữa và đề nghị bà N trừ cho ông số tiền gốc, tiền lãi ông đã trả vào số tiền 500.000.000đ vay ban đầu. Phần còn lại 256.000.000đ ông sẽ trả một lần cho bà N. Nếu bà N không đồng ý ông H đề nghị Tòa xét xử. Bà N không đồng ý. HĐXX thấy rằng, việc ông H vay tiền của bà N là thỏa thuận và tự nguyện của các bên, về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất. Ông H lấy lý do vay hộ cho người khác, mà người đó đã chết để không trả tiền cho bà N như đã thỏa thuận, là không phù hợp và không đảm bảo quyền lợi cho bà N. Việc chia sẻ rủi ro với ông là do bà N tự nguyện chứ không phải là nghĩa vụ bắt buộc của bà N. Mặt khác theo giấy tờ hai bên đã xuất trình đây là giao dịch dân sự vay có lãi, nên ông H phải trả lãi là đúng với ý chí, tự nguyện của ông và theo Bộ luật dân sự quy định. Do vậy chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N, không chấp nhận yêu cầu của ông H.

Theo cách tính của bà N, thì do ông H vay số tiền 500.000.000đ trong 4 lần vay với thời gian khác nhau, nên bà căn cứ vào từng lần trả gốc, để tính lãi. Cách tính này là rõ ràng, được ông H chấp thuận và HĐXX thấy phù hợp. Theo đó, tính đến ngày 9/9/2019 ông H còn nợ của bà N tiền gốc là 390.000.000đ, tiền lãi cũ còn lại và lãi tính đến ngày 09/9/2019 là 142.859.000đ. Lãi từ ngày 09/9/2019 là 2 tháng 18 ngày  $\times 390.000.000 \times 1\% = 8.502.000\text{đ}$ ; Tổng gốc và lãi là  $390.000.000 + 142.859.000 + 8.502.000 = 541.361.000\text{đ}$  (năm trăm bốn mươi một triệu, ba trăm sáu mươi một ngàn đồng). Buộc ông H phải trả toàn bộ số tiền này cho bà N.

[4] Về án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận nên bà không phải chịu án phí, trả lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.880.000đ, ông H không phải chịu án phí do ông là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 266 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

**Xử:**

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị N.

[2] Buộc ông Lê Huy H phải trả các khoản tiền sau cho bà Lê Thị N:

- Tiền gốc: 390.000.000đ, tiền lãi 151.361.000đ. Tổng hai khoản = 541.361.000đ  
(năm trăm bốn mươi một triệu, ba trăm sáu mươi một ngàn đồng).

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.*

**Về án phí:** Nguyên đơn bà Lê Thị N không phải chịu án phí, trả lại cho bà N 12.880.000đ (mười hai triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0005803 ngày 13/9/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H. Miễn toàn bộ án phí cho ông Lê Huy H.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận**

- Tòa án nhân dân Tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thi hành án HH
- Các đương sự
- UBND xã, .
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**  
*đã ký*

**Lê Thị Phương Thanh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hà**

**Hoàng Ngọc Năm**

**Lê Thị Phương Thanh**



**Nơi nhận**

- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thị hành án HH*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Hoàng Lộc*
- *Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà**

**Lê Thị Phương Thanh**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Minh Hùng    Vương Thị Liên**

**Lê Thị Phương Thanh**

**Nơi nhận**

- Toà án nhân dân Tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thi hành án HH
- Các đương sự
- UBND xã Hoàng Vinh
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà**

**Lê Thị Phương Thanh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*Lê Xuân Thư*

*Lê Thanh Bình*

*Lê Thị Phương Thanh*

**Nơi nhận**

- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thị hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà**

Lê Thị Phương Thanh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Hoàng Văn Tâm*

*Trịnh Thị Quế*

*Lê Thị Phương Thanh*



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Trịnh Thị Quế*

*Nguyễn Thị Lữ*

*Lê Thị Phương Thanh*







